

Việt Nam và Trung Quốc sẽ là những nước dân chủ.



Vietnam không phải là số dân chủ hay không, mà vietnam là vào thời điểm nào. Chính các người Cộng Sản tại hai quốc gia này cũng phải công nhận tính bất khả văn hóa của tiến trình dân chủ hóa đó. Cũng chính đường kim thép thép Trung Quốc Ngô Gia Bảo, trong một cuộc phỏng vấn của Chương trình GPS trên CNN, ngày 23 tháng 8, 2009, đã nhận được xác xuất hình thành của một nước dân chủ trong 25 năm. Trong khi đó tại Việt Nam, thép thép CSVN là Nguyễn Tấn Dũng thì chỉ im lặng ngậm quy và không có quan điểm nào cả. Điều này nói lên khoảng cách rất xa giữa phạm chót của người ngậm quy CSVN và CSTQ, nhất là tính thiêu việt nam kiếm trộm trộm của giới lãnh đạo CSVN như sẽ trình bày sau.

Dĩ nhiên 25 năm là một thời điểm xa vời và chỉ có thể là giới cầm kéo dài quy luật của những lãnh đạo tài Trung Quốc. Dân tộc Trung Hoa sẽ không nhận ra những mong muốn. Những cuộc cách mạng lật đổ các chế độ tài đường nhiên sẽ xảy ra tại Trung Quốc và Việt Nam, vì các dân tộc này không vững và xứng đáng được những quy tắc do căn bản mà phạm nhân nhân loại đang hưởng thụ.

Mọi người Việt Nam đều có trách nhiệm góp phần vào cuộc cách mạng dân chủ hóa đất nước đó.

Đề ý thức rõ hơn về trách nhiệm cao quý này của toàn dân, chúng ta phải hiểu danh từ “cách mạng” có nghĩa là gì?

Trên phỏng vấn chính trị, cách mạng có nghĩa là thay đổi một trật tự xã hội này bằng một trật tự xã hội khác. Hàm chứa trong trật tự xã hội mới là một luồng tư tưởng cho kho kho trật tự xã hội bị thay thế. Thông thường đây là một sự thay đổi có tính đột biến và đẫm máu. Tuy nhiên đẫm máu không nhất thiết phải xảy ra. Các cuộc cách mạng lật đổ các chế độ Cộng Sản tại Đông Âu và Liên Bang Xô Viết đã kết thúc trong tình thế bất bạo động.

Vào thời điểm Việt Nam và Trung Quốc chuyển mình trở thành những chủ đề dân chủ đa đảng thì sự, thì sự chuyển mình này có thể được nghiêm chỉnh để nhận nghĩa như là một cuộc cách mạng và xác suất mang tính bất biến để được rất cao.

Trong quá khứ, hai chữ “cách mạng” được xem được trong ý nghĩa tích cực, vì những người muốn thay đổi một trật tự xã hội hiện hành luôn luôn hy vọng một trật tự xã hội mới, mà mình chịu mang, sẽ đem lại một trật tự mới để phục vụ cho dân tộc.

Tuy nhiên lịch sử chúng minh rằng thời kỳ không phải luôn luôn như thế.

Thời kỳ, trái lại, cho thấy một cuộc cách mạng dù tiến bộ và tích cực đến đâu, đều có khuynh hướng đi xuống và cần phải tu chỉnh thêm. Hơn nữa có những cuộc cách mạng không những hoàn toàn vô nghĩa bóng những yếu tố tích cực, mà còn mang lại tai họa cho dân tộc xuyên qua nhiều thế kỷ. Điển hình là các cuộc cách mạng Cộng Sản và Hồi Giáo cực đoan mà chúng ta sẽ phân tích trong bài này.

Chúng ta cũng sẽ phân tích tầm mức quan trọng của những cái yếu tố Việt Nam trong những thời kỳ của những người lãnh đạo. Yếu tố Việt Nam giữ một vai trò quan trọng, giúp chúng ta phân biệt giữa một cuộc cách mạng có tính tiến bộ và một cuộc cách mạng mang tính phản tiến bộ, gây tai họa cho một dân tộc và đôi khi cả nhân loại.

Thế nào là yếu tố Việt Nam trong cách mạng?

Một cách nhìn tổng quát, trên phương diện tiêu cực, Việt Nam trong cách mạng là khả năng đo lường và khả năng chuyển những tác động từ tính bất biến của cách mạng, khi thay đổi một trật tự xã hội này bằng một trật tự xã hội khác. Trên phương diện tích cực, Việt Nam là khả năng nuôi dưỡng lâu dài những phúc lợi cho dân tộc qua thành quả của cuộc cách mạng.

Những yếu tố Việt Nam sẽ có những đường nét sau đây:

Có lý tưởng tích cực hướng về một tương lai sáng lạng hơn cho dân tộc hoặc nhân loại.

Ý thức một cách sâu sắc rằng một cuộc cách mạng hướng về tương lai, không thể đo lường tuy nhiên vì quá khứ của một dân tộc. Trái lại phải tích cực tiếp nối quá khứ đó.

Tính tích cực của một cuộc cách mạng không nhất thiết là phần đóng góp của yếu tố ôn hòa bất bạo động

Một tổ chức cách mạng nghiêm chỉnh phải tạo cho mình khả năng không chỉ thành phần quá khích và ý thức hạn giáo dục

Một tổ chức cách mạng trở nên thành phần bao gồm trong cấu trúc của mình một cơ chế mạnh mẽ để phân tán mọi khuynh hướng thoái hóa phần tư (institutionalisation des moyens) hiểu theo nghĩa của tư tưởng gia người Pháp Bertrand De Jouvenel (1903-1987) như sau:

Khi đánh giá những cuộc cách mạng và những nhân vật lãnh đạo, chúng ta cần phải nhìn bên cạnh của các cuộc cách mạng và hậu quả lâu dài trên tiến độ của đất nước. Sự thành công hay thất bại vào thời điểm của cuộc cách mạng bùng nổ không phải là yếu tố quyết định.

Magna Carta năm 1215:

Khi chúng ta nhìn lại lịch sử của các cuộc cách mạng đem lại các quy định do chính trị hiện nay cho loài người, thì không có bên nào quan trọng bằng cuộc cách mạng năm 1215 tại Anh Quốc khi các nhà quý tộc (barons) tập hợp này liên kết với những “người tự do” (freemen) vốn là những thợ thủ công dân đồng để quy định trong các thành phố. Liên minh này buộc vua John của Anh Quốc ký một văn kiện lịch sử gọi là Magna Carta (Great Charter of Liberties). Văn kiện này là tiền thân của English Bill of Rights 1689, American Bill of Rights và Canadian Bill of Rights. Magna Carta (chấp định cho những freemen) công nhận một số nhân quyền chính đáng, xác nhận việc quy định không thể đứng trên luật pháp và quy định được kháng cáo đối pháp luật duy nhất xét khi một người bị bắt giam (habea corpus). (Xem Wikipedia: Magna Carta) Tuy cuộc cách mạng Magna Carta, so với bất cứ chính trị ngày hôm nay, có tính thô sơ, đơn giản và không ngăn ngừa được mọi mặt của đời đa số người dân Anh Quốc thời bấy giờ tiếp tục cuộc sống của những nông nô. Tuy nhiên vào thời điểm đó tính cách mạng của nó không thể chối bỏ.

Chỉ một mặt nào đó thì ngày hôm nay, toàn dân Việt Nam vẫn chưa đạt được những quy định cần

Yếu Tố Tính Vi phạm Quyền Trong Cách Mạng

Tác Giả: Luật Sĩ Đào Tăng Đức
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 06:44

bản mà những freemen tại Anh Quốc đã đi đầu vào thế kỷ 13: tại Việt Nam, vào thế kỷ 21 qua điếu 4 hiến pháp, Đảng CSVN vẫn đứng trên và ngoài luật pháp và ngạo mạn dân Việt Nam vẫn chưa có quyền habeas corpus như ghi nhận trong Magna Carta.

Sau khi Magna Carta đã ký kết, văn kiện này có mặt để nhấm nháp trôi xuyên qua lịch sử lâu dài của Anh Quốc. Khi thì được tôn trọng. Khi thì vi phạm quyền lợi và vi phạm vào sự thật của thời đại. Khi thì được nâng niu, trùng tu và ca tụng. Tuy nhiên, cùng với sự tranh đấu không ngừng của toàn dân, qua văn kiện lịch sử này, vào cuối thế kỷ 19, Anh Quốc đã có mặt những dân chủ rất tiến bộ so với những Pháp đầu tiên của vua Louis 16.

Các nền dân chủ tại Anh Quốc và Hoa Kỳ là những nguồn cảm hứng của nhiều nhà lãnh đạo cuộc cách mạng Pháp năm 1789 như chúng ta sẽ thấy ở phần sau. Dĩ nhiên trước đó, cuộc cách mạng Hoa Kỳ thành công được là vì đã được dân tộc Pháp tài trợ vũ khí và ngân hàng. Đảng thời, đảng thời những nhà cách mạng Hoa Kỳ cũng đã sử dụng những tài trợ vô cùng tiến bộ và sâu sắc của các lý thuyết gia chính trị người Pháp.

Cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ ngày 4 tháng 7 năm 1776:

Tinh thần của cuộc cách mạng Hoa Kỳ năm 1776 được diễn tả trên vế qua câu văn bất hủ sau đây trong bản Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ:

“Chúng tôi không đành lòng sống dưới sự thống trị của những người đã sinh ra bình đẳng, rằng họ hóa ban cho họ những quyền bất khả xâm phạm, trong đó có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu tìm hạnh phúc.”

Đây là đoạn văn được nhắc nhở nhiều nhất trong lịch sử chính trị của chúng ta. Thomas Jefferson là tác giả của Tuyên Ngôn Độc Lập và của đoạn văn này. Tuy bản Tuyên Ngôn Độc Lập không phải là hiến pháp của Hoa Kỳ nhưng nó quan trọng đến mức độ nhiều luật gia nổi tiếng, trong đó có Chủ tịch Thomas Abraham Lincoln cho rằng, mọi sự diễn tiến của hiến pháp đều phải dựa vào tinh thần của bản Tuyên Ngôn Độc Lập này.

Cuộc cách mạng Hoa Kỳ xảy ra vì 13 tiểu bang đều tiên không chấp nhận sự kiểm soát thuế của quốc gia cho chính quyền và quyền lợi của Anh Quốc, mà không được quyền bầu cử người đại diện cho mình vào quốc hội Anh Quốc. Phẫn nộ châm chích cuộc cách mạng này đến giờ là:

Không đóng thuế nếu không có người đại diện (No taxation without representation).

Văn kiện quy định Anh Quốc không chấp nhận điều này. Cuộc chiến tranh cách mạng giành độc lập của Hoa Kỳ xảy ra dưới sự lãnh đạo của Tổng thống George Washington và sự vi phạm trọng vũ khí cũng như tài chính hùng hậu của Pháp Quốc, vốn là đối thủ của Anh Quốc tại thời điểm này.

Ngày 17 Tháng 9 năm 1787, Bản Hiến Pháp Hoa Kỳ được chính thức công bố. Có thể nói rằng, cuộc cách mạng Hoa Kỳ bắt đầu từ năm 1776 nhưng hoàn tất 11 năm sau đó. James Madison, Thomas Jefferson và Alexander Hamilton đã đóng góp trí tuệ của mình để hoàn thành văn bản lịch sử này. Ngoài việc là những nhà cách mạng, họ còn là những tư tưởng gia sâu sắc và chịu ảnh hưởng từ những tư tưởng gia Âu Châu trước đó như Montesquieu (1689-1755) với quan điểm Tam Quyền Phân Lập (Separation of Powers) và John Locke (1632-1704) với quan điểm Pháp Trị (Rule of Law hoặc Due Process).

Cuộc cách mạng Hoa Kỳ đã là nguồn cảm hứng cho những cuộc cách mạng lân cận với cách chính trị tiếp theo trên khắp thế giới. Tuy nhiên cuộc cách mạng này, liên hệ đến pháp của Hoa Kỳ vẫn còn những khuyết điểm và tạo ra những bất công.

Các điều này đã được phân tích trong bài: “Những Khuyết Điểm của Hiến Dân Chủng Hoa Kỳ” cùng một tác giả. Nội dung, chúng ta chỉ nhắc đến 2 khuyết điểm trọng đại nhất và sẽ bàn luận những hạn chế vào cuối bài tham luận này:

Trước hết cuộc cách mạng Hoa Kỳ căn bản không phải là một cuộc nổi dậy của toàn dân chúng mà chỉ của những người. Đây là một cuộc nổi dậy của giai cấp địa chủ (landed gentry) chúng là chính sách thuế khóa của những người mà họ cho là bất công. Chính vì thế hiến pháp Hoa Kỳ cho đến bây giờ vẫn ghi nhận “electoral college votes” như là những lá phiếu quyết định trong việc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ, không phải là lá phiếu trực tiếp của người dân. Những người như Thomas Jefferson, Madison, Alexander Hamilton xuất thân từ giai cấp địa chủ. Vào thời điểm đó của lịch sử, giai cấp của họ được xem như tự nhiên trở thành những electors nắm giữ electoral college votes.

Tiếp theo đó, bất công thứ nhì là sự phân biệt và quy định liên quan đến những người nô lệ da đen không được công nhận trong hiến pháp.

Mãi đến giai đoạn chiến tranh Nam Bắc, Tổng thống Abraham Lincoln (1809-1865) mới hoàn

Ý u Tính Vi n Ki n Trong Cách M ng

Tác Giả: Lu t S Đào Tăng D c
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 06:44

t t vi c gi i phóng nh ng ng i nô da đen. Có th nói r ng công trình vĩ đ i này c a Abraham Lincoln là m t s trùng tu không th thi u cho cu c cách m ng Hoa K .

N u không có công cu c gi i phóng nô i này thì n n dân ch Hoa K , t lâu, đã m t đi i s ng và h p i c a nó.

Cu c cách m ng Pháp 14 tháng 7 Năm 1789:

Pháp là quê h ng c a nh ng t t ng gia chính tr i ng danh c a th i Ánh Sáng t i Tây Âu nh Montesquieu, Jean Jacques Rousseau, Voltaire. Tuy nhiên, vào cu i th k 18, n c Pháp i có m t ch đ v ng quy n, phong ki n i c h u và đ y r y b t công, so v i Anh Qu c phía b c và Hoa K bên kia b Đ i Tây D ng. Thêm vào đó ngân sách qu c gia b thâm th ng n ng n vì s hoan phí c a tri u đình vua Louis 16, và nh ng s vi n tr r ng rãi cho các ti u bang Hoa K ch ng i Đ Qu c Anh. Dân chúng Pháp m i t ng i p đ u ph n u t vì s liên k t gi a Hoàng T c, giáo h i Công Giáo (v n s h u nhi u đ t đại) và gi i quý t c đ bóc lột dân đen.

Dân chúng n i lo n và kh u hi u tiêu bi u c a cu c cách m ng Pháp là:

T Do, Công B ng và H u ngh (Liberté, Egalité et Fraternité).

Tuy nhiên n u ta duy t xét văn ki n tinh th n c a cu c cách m ng này, chúng ta s th y nh ng giá tr sâu s c v t lên trên tính căm thù giai c p c a nó.

Th c v y, B n Tuyên ngôn v nhân quy n và các quy n công dân ngày 26 tháng 8 năm 1789 (Declaration des droits de l’homme et du citoyen) g m 17 đ i u kho ng bao g m các quan đ i m căn b n đ c tác g a tóm l c nh sau:

1. Quy n t do và bình đ ng
2. Quy n i p h i chính tr , t h u, s an toàn, ch ng i i áp b c
3. Quy n i c t i th ng n m n i qu c dân

4. Tự do là một quy định tự nhiên. Chúng có luật pháp chính đáng mà mọi người đều có
5. Luật pháp có giá trị hơn cả nó. Con người có quyền làm những điều luật pháp không ngăn cấm
6. Luật pháp phát xuất từ dân ý. Mọi người đều có quyền các chức vụ chính quyền theo khả năng.
7. Không ai có thể bắt hoặc giam cầm trái luật
8. Hình phạt chỉ áp dụng khi cần thiết và luật pháp không áp dụng cho người tàn
9. Mọi người đều được gộp thành một thể thống nhất khi bắt kết án
10. Tự do tuyệt đối
11. Tự do trao đổi quan điểm
12. Công quyền mà đích phục vụ cho toàn dân, không phải cho kẻ nắm quyền
13. Đóng thuế tùy theo khả năng trả thuế
14. Nhu cầu thu thuế phải được chứng minh

15. Mọi công c chính quy n ph i ch u trách nhiệm tr c xã h i

16. B t c xã h i nào cũng ph i b o đ m các quy n nêu trên và áp d ng nguyên t c phân quy n

17. Tài s n là quy n t i th ng, ch có th b thu h i n u đ c b i th ng công b ng và tr c khi t ch thu.

Cu c cách m ng Pháp là m t cu c cách m ng đ m máu. S ng i ch t kh ang 170,000 đ n 250,000 t c 1% dân s vào th i đ i m đó. N u dân s n c Pháp bây gi là 60 tri u thì con s ng i ch t t ng t s là 600,000 ng i.

M c đ u cu c cách m ng Pháp th t b i và b đ quy n Nã Phá Lu n (Napoleon) thanh toán. Tuy nhiên nh ng lý t ng đ y vi n kĩ n c a nó v n đ c nuôi d ng trong lòng nh ng sĩ quan Pháp tr tu i trong đoàn quân vi n chinh c a Nã phá Luân lan tràn kh p Âu Châu. Thêm vào đó, cu c cách m ng này đi xa h n cu c cách m ng Hoa K trên 3 ph ng di n:

Quan đ i m phân bi t gi a giáo quy n và th quy n (church and state) nguyên th y phát xu t t tri t gia Anh Qu c là John Locke. Tuy nhiên cu c cách m ng Pháp là m t đ ng g m đ t khoát phân chia ranh gi i gi a giáo quy n và th quy n m t cách tri t đ . Quan đ i m này c a John Locke cũng đ c đ a vào hi n pháp Hoa K qua đ i u tu chính th nh t (First amendment) vào năm cu i c a cu c cách m ng Pháp, và đ c thông qua hai năm sau đó (1791). Đây là m t b c đi c n thi t và đ y vi n kĩ n c a cách m ng Pháp, không nh ng đ i v i nh ng qu c gia Tây Ph ng th i b y gi (khi Giáo H i La Mã s h u nhi u đ t đại và không ng n ng i xen l n vào chính tr) nh ng cũng là m t kinh nghi m l ch s các qu c gia H i Giáo c n ph i h c h i trong t ng lai, trên con đ ng xây d ng dân ch và hòa bình th gi i.

Nó đánh đ u s vùng d y c a giai c p th 3 là gi i bình dân (Tiers Etat), l t đ giai c p th nh t là giáo h i (Premier Etat) và giai c p th nhì là quý t c (Deuxieme Etat), cũng nh v ng quy n (đ ng trên và ngoài các giai c p): Ngay trong nh ng năm đ u c a cu c cách m ng, giai c p dân nghèo (sans culottes) đã đóng góp tích c c. Trên ph ng di n đ u tranh, tính cách m ng c a nó cao h n cu c cách m ng Hoa K .

Cũng vì ý u tính phát xu t t quy n l i c a giai c p th p nh t trong xã h i mà cu c cách m ng Pháp tr thành n n t ng c a nh ng ch đ dân ch đa nguyên tri t đ , thay vì nh ng ch đ nh nguyên chính tr nh Hoa K , ho c ngay c Anh Qu c (vì tuy Anh Qu c có h n 2 đ ng chính tr nh ng trên th c t ch có 2 đ ng là có th c quy n)

Cu c cách m ng Pháp, cũng nh nhi u cu c cách m ng sau đó đ u có s tham gia c a nhi u đ ng phái và phe nhóm khác nhau. Tuy nhiên, vào giai đ o n nghiêm tr ng nh t thì nh ng thành ph n ôn hòa b các thành ph n c c đoan (Jacobins và Sans Culottes) kh ng ch . Robespierre, Dalton và Hébert là tiêu bi u cho các l c l ng c c đoan này. N u không có h , cu c cách m ng Pháp đã ít đ máu h n, nh t là máu c a Hoàng Gia, Giáo H i và các nhà quý t c. N c pháp cũng có xác xu t tr thành qu c gia quân ch l p hi n đ u tiên có m t b n hi n pháp thành văn.

M c đ u chính Robespierre cu i cùng cũng b đ a lên đ o n đ u đài, quá nhi u đ u đã r i và máu đã đ . Cu c cách m ng Pháp đã đi quá đà trong lòng dân.

N u không có nh ng thành ph n quá khích, và n c Pháp chuy n mình, t m t tr t t xã h i quân ch phong ki n b t công, sang m t n n dân ch trong hòa bình, thì s không còn c h i nào cho Nã Phá Luân x đ ng quân đ i đ khai t cu c cách m ng Pháp, xây đ ng đ ch và đem toàn th Âu Châu t m máu chi n tranh. L ch s c a nhân lo i có th s hoàn toàn khác ngày hôm nay n u không có Robespierre.

Tuy không kh ng ch đ c tr n v n nh ng ph n t quá khích trong cu c cách m ng, nh ng cu c cách m ng Pháp v n là m t cu c cách m ng mang nhi u ý u t vi n ki n. Lý do là vì nh ng t t ng ch đ o c a cu c cách m ng này phát xu t t trong lòng n n văn hóa Pháp tr i qua su t th i k Ánh Sáng, v n là giai đ o n sáng t o nh t c a Tây Âu. Nh ng t t ng ch đ o này tr thành kim ch nam cho nh ng chính tr gia nhi u th h t p theo, không nh ng t i Pháp mà con trên năm châu b n b kh p qu đ a c u. H u nh s th t b i c a cu c cách m ng 1789 tr thành ý u t th n tho i hóa nh ng nhân v t lãnh đ o đ h s ng mãi trong lòng dân t c Pháp. N u cu c cách m ng tr ng t n và, đ i nh h ng c a ti n trình th ch hóa ph ng ti n (nh s gi i thích sau), nhóm Jacobin ho c m t nhóm nào khác, tr thành m t đ ng phái đ c tài, gieo r c đau th ng cho c m t th h t i Pháp, thì hào quang c a nh ng ng i lãnh đ o đã lu m trong l ch s .

Cu c cách m ng Tân H i ngày 10 tháng 10 năm 1911 t i Trung Hoa:

Tri u đình Mãn Thanh b o th và th i nát. Trung Hoa là m t ng i kh ng l b nh ho n. Tôn Đ t Tiên thành l p Trung Qu c Đ ng Minh H i năm 1905 g m 3 t ch c chính (Hoa H ng H i,

Ý u Tính Vi n Ki n Trong Cách M ng

Tác Giả: Lu t S Đ ào Tăng D c
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 06:44

H ng Trung H i và Quang Ph c H i) và m t s l c l ng khác. Tôn D t Tiên là m t nhà cách m ng l n c a Trung Hoa và kh i x ng ch thuy t Tam Dân Ch Nghĩa. Vào giai đo n kh i th y, nh ng đ ng nét chính c a ch thuy t này đ c Ông khai tri n đ làm kim ch nam cho các đ ng chí c a Ông tham gia cu c cách m ng Tân H i. Sau khi cách m ng Tân H i thành công năm 1911, ông đ c b nhi m làm lâm th i Đ i T ng Th ng m t th i gian ng n.

Ch thuy t Tam Dân đ c Ông vi t thành sách và xu t b n năm 1927 và bao g m các y u t c n b n sau đây:

Dân t c: l y qu c gia dân t c làm tr ng, đ ch ng l i m t m t ch nghĩa th c dân đ qu c, và m t khác ngăn ch n các khuynh h ng chia r Trung Qu c thành nhi u ch ng t c khác nhau nh Mông, Mãn, Hán, H i (và “T ng” sau khi Trung Qu c xâm chi m Tây T ng).

Dân Quy n: Ông quan ni m dân quy n ph i đ c chia làm 2 lo i:

Chánh quy n là quy n c a dân, g m quy n b u c , đ ngh đ lu t, bi u quy t b i nhi m chính quy n hay công ch c,và quy n ph quy t các lu t pháp

Tr quy n là quy n c a chính ph g m l p pháp, hành pháp, t pháp, giám sát và kh o thí (g i là Ngũ Quy n Phân L p)

Dân sinh: chú vào 2 tr ng tâm là bình quân đ a quy n và ti t ch t b n. Ch tr ng c a Ông t ng t m t “welfare state” nh ngày hôm nay t i Úc Châu, Gia Nã Đ i ho c các qu c gia Tây Âu. Ông mu n dung hòa quy n l i c a t b n và th thuy n, gi m thi u h sâu gi a k giàu và ng i nghèo.

(Xem D ng Thành L i, Tri t Lý Qu c Tr Đông Ph ng, tt 342-367)

Năm 1912 Trung Hoa Qu c Dân Đ ng đ c thành l p và Ông tr thành ch t ch sáng l p. Tuy nhiên mãi đ n năm 1924 Trung Hoa Qu c Dân Đ ng m i chính th c công nh n Tam Dân Ch Nghĩa c a Ông nh là ch thuy t đ u tranh c a đ ng.

Trên thực tế, sự thành công của cuộc cách mạng Tân Hợi chỉ tạm thời. Các thế lực bảo thủ còn quá mạnh. Năm 1913 Ông phải từ chức và nhậm chức quy định cho một cuộc cải cách Triệt u Đình cử là Viên Thập Khị làm Đệ Nhất Tổng Thống. Viên Thập Khị muốn tái lập việc quy định nhậm chức sau đó bất đắc dĩ. Trung Hoa mới rời và nội chiến giữa các phe phái khác nhau. Tuy Trung Hoa Dân Quốc được thành lập nhưng không bao giờ có một chính quyền trung ương vững mạnh. Sau đó Đảng Cộng Sản Trung Quốc chiếm thủ đô Hoa Bắc năm 1949 và Trung Hoa Dân Quốc rút ra khỏi đất Đài Loan.

Tôn Đức Tiên học hỏi được nhiều từ nền dân chủ Hoa Kỳ và áp dụng vào chế độ thuyết Tam Dân của Ông. Thuyết dân tộc một phần phần nh thực tế đa chủng tộc và đa văn hóa của nhiều quốc gia trên thế giới. Tình thế bình đẳng trong đời sống là một điều kiện tốt yếu trong một nền dân chủ. Thuyết dân quyền của Ông là sự khai triển của quan điểm dân quyền (civil rights) tự pháp quyền và quan điểm tam quyền phân lập của Montesquieu. Ông có thêm vào hai quyền nữa là quyền giám sát và khiếu nại, nhưng trên nguyên tắc quan điểm phân quyền để giảm thiểu sự tập trung quyền lực vào một cá nhân hoặc chế độ và không thay đổi.

Thuyết dân sinh của Ông có nhiều ưu điểm nhất. Ông sinh trưởng tại Hồ Uy Di, Hoa Kỳ nhưng không bao cảm thấy bất kỳ những khuynh hướng nào. Ông cũng không đồng ý với quan điểm Mác Xít của các đoàn. Quan điểm của ông trung dung. Ông chỉ trích những bạo lực tàn bạo, nhưng giảm thiểu những cuộc đoàn của các bạo lực vô tội hại. Thêm vào đó, những chế độ của Ông không ngăn cản họ xen lẫn vào nền văn hóa ngàn đời của người Trung Hoa. Ông giúp họ tiến đến một thế giới lại tốt đẹp hơn nhưng không buộc họ phải hủy diệt quá khứ của họ. Vì vậy kiến của ông được mọi người Trung Hoa công nhận và tôn sùng cho đến hôm nay.

Cuộc cách mạng Nga 1917:

Vào đầu thế kỷ 20, xã hội Nga cũng trải qua những xã hội Pháp trước cuộc cách mạng 1789 vậy. Một mặt thì triều đình thối nát, công nhân khổ cực. Mặt khác giáo hội Chính Thống Giáo cũng liên kết với việc quy định và giữ quý tộc bóc lột người dân. Cuộc cách mạng tháng Nga Hoàng năm 1917 không phải hoàn toàn, họ chỉ yếu, do người Cộng Sản Bolshevik. Cũng như cuộc cách mạng Pháp và những cuộc cách mạng khác, thành quả có được là do sự đóng góp của nhiều cá nhân và đảng phái khác nhau. Tuy nhiên thực chất nào nghiêm túc, chế độ chế và kế luật sự nên được thực thi phong.

Nga Hoàng đã bất đắc dĩ tháng hai năm đó và một chính phủ lâm thời đã được thành lập dưới quy định của Thủ Tướng Kerensky. Kerensky là một người chỉ trích những thành lập một thể chế dân chủ theo chủ nghĩa tự pháp quyền.

Lê Nin là một trong những người sáng lập nên Robespierre như một thế lực mới.

Trong khi Robespierre chấp nhận quy định của chính phủ, trong một giai đoạn, thì những phe nhóm ôn hòa của cuộc cách mạng Pháp, thì Lê Nin chấp nhận quy định của viễn viễn thì phe ôn hòa do Alexander Kerensky lãnh đạo, trong cuộc cách mạng Nga. Cuộc cách mạng Bolshevik xảy ra vào tháng 10, 1917

Sai lầm chính phủ của Kerensky là cho phép những cuộc xâm lăng của nước Đức và tụy n quân đội đi ra từ tay n. Đây là một hành động yêu cầu những thi u sáng suất vì vào thời điểm đó, dân chúng thi u ăn và chán ngán chiến tranh. Lê Nin và Đảng Bolshevik (không còn là một nhóm nhỏ mà đã tách ra khỏi nhóm Menshevik để thành lập một đảng riêng) trái lại chỉ cho phép những chiến n. Điều này phù hợp lòng dân, và chính phủ Đức viển viễn cho nhóm Bolshevik tài chánh dồi dào, mong sao cho Lê Nin nắm quyền chính quy định để Đức có thể chi m cả một phần đất phì nhiêu của Nga Xô.

Chính như những yêu cầu này mà phe Bolshevik chấp nhận chính quy định vào tháng 10, 1917. Bên cạnh này để các sự gia Cộng Sản nâng cấp thành “cuộc cách mạng tháng 10 vĩ đại”.

Trên thực chất cách mạng từ đó Nga Hoàng đã xảy ra tháng 2 trước đó. Tháng 10 chỉ đánh dấu sự chuyển những quy định của nhóm Kerensky qua tay nhóm Lê Nin.

Sau khi nắm quyền chính quy định Lê Nin lập tức thi hành các chính sách Cộng Sản tiêu biểu như sau:

“Tiêu diệt mọi thành phần và đảng phái/ phe nhóm đối lập (đặc biệt là đảng Cách Mạng Xã Hội và Menshevik)

Tháng 12 năm 1917 thành lập cơ quan mật vụ Cheka (vốn là tiền thân của KGB) để thanh toán và thi tiêu diệt mọi đối lập trong và ngoài đảng

Yếu Tố Tính Viển Vĩ Trong Cách Mạng

Tác Giả: Luß t Sß Đào Tăng Dßc
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 06:44

Qußc hßu hßa tßt cß mßi ngân hàng

Trao các hàng xßng cho các soviets qußn trß

Các tài khoßng tßnh nßn trong các ngân hàng bß tßch thu

Tài sßn và ngân khoßng cßa gißo hßi Chính Thßng Gißo bß tßch thu

Tßng lßng và gißm giß làm vißc cho nhßn công thành 8 giß mßt ngßy

Chßi bß tßt cß các món nß vßi các qußc gia khác”

(Xem Wikipedia: October Revolution)

Cußc cách mßng thßng 10 năm 1917 tuy thành công trên phßng dißn cßp chính quyßn cho nhóm Bolshevik, nhßng lßi là mßt cußc cách mßng thißu vißn kißn và gây nhißu tác hßi cho dân tßc Nga, lßn nhßng dân tßc bß các chß đß Cßng Sßn tißp theo cai trß vì các yßu tßnh sau:

Tßch cách đßn tuyßt quß khß quß mßnh cßa nó hßy hoßi nßn vßn hßa truyßn thßng dân tßc Nga trong khi thiên đßng Cßng Sßn chß là mßt vißn tßng xa vßi chßa có.

Tßch bßo đßng và đß máu cßa nó, dßi sß lßnh đßo cßa Lê Nin và sau đß Stalin còn vßt xa mßc đß cßa thßn tßng cßa hß là Robespierre nßa. Nßu kß cß Stalin thì đßng CS Lißn Xô đß gißt khoßng trßn 30 trißu ngßngßi. Mßt sß lßm sßt nhß thß tiêu dißt nguyßn khí cßa dân tßc Nga và dân tßc này sß mßt nhißu kß nguyßn mßi khßi phßc đßc.

Cußc cách mßng thßng 10 cßa ngßngßi Bolshevik hoàn toàn không có khß năng khßng chß các thành phßn quß khßch và gißo đßu. Hßn ai hßt, lßnh tß cßa hß Lê Nin là mßt thành phßn quß

khích. Mặc dù vào những năm cuối cùng của mình, Lê Nin đã nhìn thấy một phần những nguy cơ điếm và mưu sát điếm. Tuy nhiên sự khác biệt của ông đã suy giảm và những quy luật mà ông đưa ra, những quan điểm dân chủ tập trung, đã bị Stalin lợi dụng triệt để để những chính trị gia thành phần điếm lập trong lòng ngoài đảng. Lê Nin chết sớm và Stalin lên ngôi.

Đảng Cộng Sản Liên Xô là tiêu biểu tuyệt vời cho hiện tượng thoái biến xã hội hóa những tiến bộ. Lý do là vì trên nguyên tắc, theo lý thuyết Mác Xít, đảng CS chỉ là một phần những tiến bộ xây dựng xã hội chủ nghĩa hoặc thiên đường cộng sản. Một khi thiên đường đất nước thì phần những tiến bộ triết lý tiêu. Tuy nhiên đảng như là một phần những tiến bộ, vì nó mất mọi quyền lực và quyền lực trong tay, nên chuyển mình thành một đấng bất diệt vĩnh viễn trong tương lai, nó sinh ra những nguy cơ của tương lai đảng viên mà của nguyên dân tộc trong bàn tay sắt của mình. Dĩ nhiên bao lâu mà thiên đường của đất nước thì không có lý do để triết lý tiêu và thiên đường càng vĩ đại vòng thì quyền lực càng tương lai. Như là một quy luật, một phần những tiến bộ chuyển mình trở thành đấng bất diệt.

Đảng CS Liên Xô trở thành một con khủng long cẩu xé không những các đảng viên nội bộ mà còn ăn thịt người nuôi sống toàn dân tộc Nga. Các đảng CS Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Hàn đều là những tai họa tương lai cho dân tộc họ vì tính thiêu hủy vĩ đại của cuộc cách mạng tháng 10 năm 1917.

Cuộc cách mạng Hồi Giáo năm 1979 tại Iran:

Nếu chúng ta định nghĩa cách mạng là sự thay thế một trật tự xã hội này, bằng một trật tự xã hội khác với một quan điểm chủ đạo trái ngược, thì công cuộc lật đổ Vương Triều Mohammad Reza Pahlavi năm 1979, dưới sự lãnh đạo của Giáo Sĩ Hồi Giáo Khomeini, để thành lập nên nước Cộng Hòa Hồi Giáo Iran, là một cuộc cách mạng đúng nghĩa.

Dân tộc Iran vốn là một dân tộc theo tín ngưỡng Hồi Giáo. Tuy nhiên vương triều Pahlavi đã mất lòng dân vì những yếu tố sau đây:

Nhà vua có khuynh hướng chuyên chế và mất lòng tin trí thức cấp tiến mưu dân chủ hóa đất nước.

Vương triều mưu lợi ích cá nhân quyền lực cũng như những nguy cơ của giáo hội Hồi Giáo và làm giảm giá trị bất biến.

Yếu Tố Tính Vi phạm Kiềm Trong Cách Mạng

Tác Giả: Luật Sĩ Đào Tăng Đức
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 06:44

Vòng nguyệt triêu mưu nếm tởn thay thế luật truy nếm thế ng H̕ Giáo bßng luật lß Tây Phßng, kß cß nam nß bình quyßn, lßn cßm không cho phß nß đßi khăn che đßu truyßn thế ng. Đßu này làm dân chúng phßn nß.

Nhà vua còn tở ra lß thußc vào Hoa Kß và Anh Qußc quá mßc. Các qußc gia này bß dân chúng coi là nhßng kß thù cßa H̕ Giáo.

Vòng nguyệt triêu xß đßng tßi đßa quân đßi và công an đß đàn áp dân chúng. Tuy nhiên các lßc lßng chßng đßi liên kßt. Cußi cùng nhà vua phßi bß nßc lßu vong.

Giáo Sĩ Khomeini trß vß Iran tß Pháp và đßc hßng trißu ngßi đßn tißp tßi phi trßng.

Quan đßm chß đßo cßa cußc cách mßng này gßm các yßu tß sau đßy:

Lußt H̕ Giáo là tßi thßng và giáo quyßn (theocracy) phß quyßt thß quyßn (the state)

Công bßng xã hßi

Chßng lßi nhßng “khuynh hßng đß qußc” cßa các nßc Tây Phßng, nhßt là Hoa Kß và Anh Qußc. Cußc chißn ngày hôm nay, đßi vßi hß, là sß tißp nßi tß nhiên cßa các cußc thánh chißn gißa H̕ Giáo và Thiên Chúa Giáo thßi Trung Cß.

Chßng lßi văn hóa Tây Phßng

Cußc cách mßng H̕ Giáo tßi Iran chß là khßi đßm, cußc cách mßng phßi lan tràn trên tßt cß các qußc gia H̕ Giáo khác, các nßc Tây Phßng và cußi cùng phßi chinh phßc toàn thß gißi bßng ý thßc hß H̕ Giáo.

Đ& th&c thi ý th&c h& trên t&i Iran, hi&n pháp n&&c này đ&&c vi&t l&i và m&i quy&n l&c và c& ch& chính tr& đ&u b& s& ki&m soát và ch& đ&o c&a m&t H&i Đ&ng Giáo Sĩ (Council of Guardians). H&i đ&ng này ki&m soát b&u c& và các s&c lu&t c&a l&p pháp. Ch& t&a c&a H&i Đ&ng là m&t lãnh t& H&i Giáo t&i cao (Supreme Leader) đ&u khi&n và ki&m soát quân đ&i và công an, cũng nh& b& nhi&m các ch&c v& cao c&p c&a chính quy&n và trong ngành t& pháp. V& lãnh t& t&i cao đ&u tiên là Ayatolla Khomeini. V& lãnh t& t&i cao hi&n gi& là Ayatolla Ali Khamenei.

N&u chúng ta đ&ng giá m&c đ& vi&n ki&n ho&c thi&u vi&n ki&n c&a cu&c cách m&ng này thì chúng ta có nh&ng nh&n xét nh& sau:

Nh&ng quan đ&im h&&ng v& t&&ng lai c&a Khomeini là m&t xã h&i lý t&&ng s&ng b&ng l&i đ&y c&a Th&&ng Đ& qua kinh Koran. Tuy nhiên, trên th&c ch&t đây là m&t xã h&i trong đó gi&i Giáo Sĩ th&ng tr& th&&ng dân, Giáo H&i th&ng tr& c& chính quy&n l&n xã h&i dân s&, và đàn ông th&ng tr& n& gi&i, t&o nhi&u b&t công.

Dĩ nhiên cu&c cách m&ng này không có tính đ&on tuy&t quá kh&. Ng&&c l&i không nh&ng nó ti&p n&i quá kh& mà còn đ&ng c& l&i th&i gian, ph& nh&n nh&ng ti&n b& bình th&&ng c&a n&n văn hóa Iran. B&ng tác đ&ng đ&ng đ&ng c& l&i dòng th&i gian, nó mu&n kéo dân t&c Iran tr& v& th&i Trung C& khi Đ&ng Tiên Tri Mohammad m&i qu&t kh&i, khai đ&o và vung g&&m chinh ph&c các b& l&c trong bán đ&o Saudi Arabia b&y gi&. Kéo m&t dân t&c đ&ng c& l&i h&n m&t ngàn năm là m&t tác đ&ng gây nhi&u tang tóc.

Chính vì ch& tr&&ng ph&n ti&n hóa nh& th& mà cu&c cách m&ng t&i Iran đ&&c coi là ngu&n g&c c&a quan đ&im H&i Giáo c&c đoan (fundamentalist Islam) cùng v&i Ossama Bin Laden l&n nhi&u phe nhóm c&c đoan khác. Chính quy&n Iran còn âm th&m tài tr& cho nhi&u phe nhóm kh&ng b&, nh&m l&t đ& các chính quy&n t&i các qu&c gia H&i Giáo mà h& cho là th&i nát, ph&n đ&o và làm tay sai cho tây ph&&ng (H&i Qu&c, Saudi Arabia, Jordan, Ai C&p ...)

Nh&ng thành ph&n quá kh&ch không nh&ng không b& kh&ng ch& mà còn đ&&c &ng h& và đ&a vào nh&ng ch&c v& lãnh đ&o trong chính quy&n. Đ&&ng kim T&ng Th&ng Iran Ahmadinejad là m&t ví d& đ&ng h&nh.

Giáo H&i hi&n gi& đ&ng n&m quy&n tuy&t đ&i, kh&ng ch& chính quy&n l&n xã h&i dân s&. Qua ti&n trình th& ch& hóa ph&&ng ti&n, giáo h&i tr& thành m&t đ&nh ch& đ&y quy&n sinh sát trong tay

và một thế siêu quần lớn. Các nhà lãnh đạo quyết tâm nắm giữ quyền hành để thiên thu truyền thống, nhất thế ngang hàng, thế ngang các đảng cộng sản trên thế giới.

Cuộc cách mạng Hồi Giáo tại Iran là một tai họa lớn lao cho dân tộc này, và gieo mầm hiểm họa cho nền hòa bình của thế giới. Nhất là nếu Iran học theo phe nhóm khủng bố Hồi Giáo chết, rập, đánh cướp hoặc mua sắm vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học hoặc công nghệ.

Đánh giá các cuộc cách mạng:

Sau khi duy trì xét các cuộc cách mạng lớn trên thế giới, chúng ta có thể phân ra hai loại: những cuộc cách mạng đem lại dân chủ và những cuộc cách mạng xây dựng độc tài.

Các cuộc cách mạng đem lại dân chủ bao gồm: Magna Carta tại Anh Quốc năm 1215, Cuộc cách mạng Hoa Kỳ năm 1776, cuộc cách mạng Pháp 1789 và cuộc cách mạng Tân Hồi tại Trung Quốc 1911.

Các cuộc cách mạng đem lại độc tài bao gồm: Cuộc cách mạng Bolshevik 1917 và cuộc cách mạng Hồi Giáo tại Iran năm 1979.

Hầu như những cuộc cách mạng dân chủ hóa luôn luôn đem lại, không những tiến bộ vật chất và kinh tế cho các quốc gia sở tại, mà trên phương diện nhân quyền lớn dân quyền, đều vượt trội so với các dân tộc phải trầm luân trong các cuộc cách mạng độc tài. Bởi vì hiển nhiên là Anh Quốc, Hoa Kỳ, Pháp và Đài Loan vượt trội Nga Sô, các quốc gia Đông Âu và Trung Cộng.

Các cuộc cách mạng tại Anh Quốc, Hoa Kỳ, Pháp và Tân Hồi có nhu cầu khuyến khích điếm và nhu cầu khi bắt thành. Những viên kín của những người lãnh đạo bị lý tưởng của họ thành những người để soi đường cho các thế hệ mai sau. Họ đều có một mục đích cùng đã xây dựng được những xã hội phồn vinh, dân chủ và thịnh vượng. Lý tưởng để tranh chấp hoàn toàn không có khuynh hướng ý thức hệ giáo điều. Những đảng phái phe nhóm của họ thành lập không trở thành những đảng phái cộng sản quy mô lớn, siêu chính quyền, để khủng bố nhà nước lớn xã hội dân sự như các đảng Cộng Sản hoặc hệ thống giáo sĩ Hồi giáo Iran.

Cu c cách m ng Bolshevik 1917 và cu c cách m ng H i Giáo Iran 1979 rõ ràng là nh ng cu c cách m ng thi u vi n ki n. Các cu c c p chính quy n c a các đ ng C ng S n khác nhau t i Trung Hoa l c đ a, B c Hàn, Vi t Nam và Cuba đ u cùng chia x nh ng khu y t đ i m đã th o lu n trên.

M c đ u Lê Nin là m t trong nh ng ng i ng ng m Robespierre, và m m t m c đ nào đó, đã “noi g ng” Robespierre m t cách xu t s c trong ch tr ng đ m áu c a mình. Tuy nhiên có m t sai bi t căn b n gi a cu c cách m ng Pháp 1789 và cu c cách m ng Bolshevik 1917. Đó là cu c cách m ng Pháp không nh m đ n m c tiêu h y đ i t giáo h i Công Giáo, ho c h y đ i t tôn giáo nói chung, nh Lê Nin. Tính vi n ki n c a cu c cách m ng Pháp n m ch gi i h n quy n l c c a giáo h i và v ch m t l n ranh rõ r t gi a giáo quy n và th quy n, giúp cho s phát tri n dân ch và ý ni m ch quy n qu c gia đ c h ng th nh. Biên gi i gi a giáo quy n và th quy n giúp cho n c Pháp và các n c Tây Âu, vào th i đ i m đó, song hành hai công tác thi t y u: n i ti p truy n th ng văn hóa Thiên Chúa Giáo và xây d ng dân ch chân chính.

Sai l m l n lao nh t c a các Ông Mao Tr ch Đông, Kim Nh t Thành và H Chí Minh là áp d ng gi i pháp Mác Lê cho Vi t Nam. Gi i pháp này t nó đã thi u vi n ki n và tàn phá m t n c Thiên Chúa Giáo (h phái Chính Th ng Giáo) nh Nga Xô m t cách th m th ng, vì tính đo n tuy t quá kh và giáo đ i u c a nó. Khi áp d ng m i n c ng vào các qu c gia Đông Á, v i m t n n văn hóa hoàn toàn khác bi t là Tam Giáo (Ph t Lão Kh ng) thì tính tha hóa và s tàn phá còn t h i h n n a.

Tr c h t các tôn giáo Đông Á nh Ph t Giáo, Lão Giáo và ngay c Không Giáo không có tính giáo quy n. Không có m t tôn giáo nào có m t h th ng và đ nh ch quy n l c nh có m t v giáo ch toàn năng sai khi n giáo dân và can thi p vào th quy n c .

N u có th quy n thì ch có giai c p Nho Gia sĩ phu đ ng ra giúp tri u đình gánh vác chuy n n c non. Tuy nhiên các sĩ phu cũng không có m t giáo ch sai khi n h .

Dĩ nhiên xã h i truy n th ng có r t nhi u b t công. Nh ng tính c ng nh c c a nó không b ng xã h i Pháp tr c khi cu c cách m ng Pháp x y ra. T i Đông Á, s v n hành xuyên giai c p tuy khó khăn nh ng th ng xuyên x y ra. M t th sinh nghèo n u h c gi i v n đ c b nhi m làm quan l n. Vua Quang Trung xu t phát t giai c p nông dân.

Giai cấp xã hội tây phương lúc đó trái lại đã phân làm 3 loại rõ rệt. Giai cấp thượng nhất là giáo hội công giáo, giai cấp trung thì là quý tộc và giai cấp hạ là thợ dân. Văn hóa tri thức đứng ngoài và trên các giai cấp. Tuy nhiên không có sự vận hành xuyên giai cấp giữa văn hóa tri thức, quý tộc và thợ dân. Các giai cấp đều là cha truyền con nối. Chỉ có sự vận hành xuyên giai cấp trong giáo hội mà thôi, vì hàng ngũ giáo hội không phân biệt giai cấp. Sự xung đột giữa giáo quyền và thợ quyền tại Tây Phương, sau đó đã dẫn đến sự phân chia ranh giới giữa giáo quyền và thợ quyền, tuy giảm đi quyền lực của giáo hội, nhưng lại giúp cho giáo hội loại bỏ những tính tiêu cực và nuôi dưỡng những tính tích cực, hậu quả tích cực đóng góp như là cốt lõi của nền văn hóa Tây Âu.

Chính vì thế khi nói đến giáo hội Công Giáo La Mã ngày hôm nay, chúng ta thường nghe nhắc tới các yếu tố tính như: thợ hiên lòng bác ái qua các công tác từ thiện và giáo dục, bệnh viện cho người nghèo khổ qua quan điểm công bằng xã hội, và cố gắng cho hòa bình thế giới qua uy tín của giáo hội.

Tại Đông Á, nền văn hóa truyền thống hàm chứa nhiều yếu tố điếm có thể đóng góp cho tiến trình dân chủ hóa và công cộng cho ý niệm dân chủ đó. Yếu tố điếm lớn vì ngoài ba yếu tố tính tích cực từ những của giáo hội La Mã, nền văn hóa Tam Giáo còn bao hàm tính phi ý thức hệ của mênh và hoàn toàn phi nhận tiến trình thể chế hóa phương tiện.

Chính vì thế, tuy thời điểm cách mạng dân chủ đến trễ với nền văn hóa Đông Á qua cuộc cách mạng Tân Hợi 1911 của Tôn Đức Tiên (vì bản chất ôn hòa và trung dung của Tam Giáo) nhưng tính tích cực của nền văn hóa truyền thống sẽ dần dàng thăng hoa cho quan điểm dân chủ hiện đại, pháp trị và đa nguyên ngày hôm nay.

Dĩ nhiên những cuộc cách mạng dân chủ không phải hoàn toàn không khuyến khích điếm. Vấn đề là các cuộc cách mạng này không mang giáo dục và những khuyến khích điếm có của hội đồng cơ tu chính, mặc dù sự tu chính có thể gặp nhiều khó khăn.

Khi chúng ta xét đến những hợp của Hoa Kỳ, công trình giới phóng nô lệ của Tổng Thống Lincoln cũng không làm cho xã hội Hoa Kỳ hoàn hảo được. Hoa Kỳ có thể được gọi là một xã hội do một đa số trung lưu cai trị một thiểu số nghèo. Đã đa số nghèo thì tất nhiên và không có báo hiềm sức khỏe. Nếu tân Tổng Thống Barack Obama thành công trong việc cải thiện nạn y tế Hoa Kỳ và đem lại báo hiềm sức khỏe cho 15% người dân Hoa Kỳ không có báo hiềm, thì đây sẽ là một bước đi dài trên con đường đưa chúng ta đến những khuyến khích điếm lớn lao của cuộc cách mạng Hoa Kỳ 1776.

Mặc dù chúng ta không thể đánh giá thấp cuộc cách mạng Hoa Kỳ, nhưng chúng ta có quyền

đßc câu hßi gßa đßnh rßng: nßu cußc cách mßng lßng danh này không xßy ra thì sß phßn cßa dân Hoa Kß sß ra sao? Mßt trong nhßng câu trß lßi mà tßi cßm thßy đßng nhiên là: Dân Hoa Kß sß tßng tßnh nhß dân Gia Nã Đßi hoßc dân Úc Đßi Lßi. Chúng ta có thß tranh cãi vß nhßng quyßn tß do tßng đßi gißa dân Hoa Kß và dân Gia Nã Đßi hoßc Úc Đßi Lßi. Tuy nhiên có mßt đßiu chúng ta có thß khßng đßnh là tßi Gia Nã Đßi và Úc, dù đi làm hay thßt nghißp, mßi ngßi đßu không cßn lo lßng vß bßo hißm sßc khße. Cßn nói thêm rßng, Úc và Gia Nã Đßi không phßi là nhßng qußc gia hißm hßi trên phßng dißn bßo hißm sßc khße cho toàn dân, mà hßu hßt các qußc gia tißn tißn đßu có hß thßng bßo hißm sßc khße tßng tßnh, hißu năng hßn, công bßng hßn và ít tßn kém hßn Hoa Kß.

Đßi hßa cßa dân tßc Vißt Nam là Ông Hß Chí Minh là mßt chính trß gia lão luyßn nhßng hoàn toàn không có vißn kißn. Ông đã đßa dân tßc vào nhßng tuyßt lß. Nhßng bßic đi, đôi khi ngoßn mßc cßa ông và nhßng đßđß, chß là nhßng hào nhoáng có tính giai đßan. Kßt quß thßc sß hß đßm lßi cho dân tßc là sß nghèo khß, tßt hßu so vßi các dân tßc cùng khu vßc và cùng nßn tßng văn hóa, sß mßt đßt, mßt vùng bißn tß tiên chúng ta đã tranh đßu nhißu thß kß đß bßo tßn và sß giảm sút tßng năng lßng trí tuß cßa toàn dân tßc.

Nhìn lßi vß trí khiêm nhßng cßa đßt nßc Vißt Nam cßa chúng ta trong bßi cßnh toàn cßu, chúng ta mßi thßy sß nguy hßi cßa tính thißu vißn kißn. Ngày 26 tháng 9, 2009 vßa qua, tin tßc cho thßy khßi kinh tß G20 sß thay thß cho khßi G8 giß vai trò quyßt đßnh vß trßt tß kinh tß thß gißi iß đây.

Toàn dân Vißt Nam, tß chính quyßn đßn thß dân, tß trí thßc đßn lao đßng đßu mßc nhiên chßp nhßn Vißt Nam không thußc vào khßi này và chßp nhßn vß trí cßa mình nhß mßt nßc nhßc tißu.

Nßu không có cußc cách mßng Bolshevik 1917, nßu đßng CSTQ không chißn thßng tßi Trung Hoa năm 1949, nßu CSVN không nhß vào Trung Cßng và chißn thßng tßi Đßi n Bißn Phß 1954 và chinh phßc Nam Vißt Nam 1975, thì ngày hôm nay, cũng nhß Nam Hàn, dân tßc Vißt Nam vßi hßn 80 trißu ngßi và khßi óc thông minh, cßn mßn đã hßnh dißn đßng vào hàng ngũ cßa nhßng qußc gia trong khßi G20.

Trong nhßng danh nhßn tranh đßu cho nßn đßc lßp cßa nßc nhà, các cß Phan Bßi Châu, Phan Chu Trinh, Đßc Thßy Hußnh Phú Sß, các Nhà Cách Mßng Lý Đông A, Trßng Tß Anh, Nguyßn Thái Hßc, Nguyßn Tßng Tam, mßc dù không mßu mô quyßn bißn, lão luyßn giang hß bßng Ông Hß Chí Minh, nhßng hß vßn nhißu vißn kißn hßn Ông Hß, vì mßt mßt hß chß trßng dân chß hóa đßt nßc, nhßng mßt khác hß vßn chß trßng tißp nßi truyßn thßng văn hóa cßa dân tßc.

Nếu không có Ông Hồ Chí Minh và đảng CSVN thì ngày hôm nay, chúng ta không những đã có độc lập mà chúng ta còn có một đất nước tân tiến, một nền kinh tế hùng mạnh, sánh vai cùng Nam Hàn trong khối G20, một nền dân chủ đa nguyên đa đảng và ngang nhiên đòi đòi quyền lợi Trung Quốc trên các sự tranh chấp lãnh địa và lãnh hải.

Không có chế độ độc đảng chính trị nào thiêu diệt kiện bằng chế độ độc đảng tuy vậy nền văn hóa truy nã theo cá nhân dân tộc mình. Không có thể chế độc đảng chính trị nào thiêu diệt kiện bằng những giáo điều cứng nhắc làm mất ngon cho tiến trình thực hiện xã hội chủ nghĩa xây dựng những đảng phái và định chế tài sản phá hủy nguyên khí cá nhân dân tộc.

Trên phi trong xã hội nghèo khổ cùng cực phải mất đi cá nhân tính, mất con người, mất dân tộc, không phải chế độ có quyền lực vô tội, cũng không chế độ thu thuế là một cái chết vô tri trong một bộ máy, cũng không phải chế độ thu thuế là những thuế vớ vẩn xuất trong một guồng máy sản xuất phi nhân tính. Sự thiêu diệt kiện của Mác là đảng loại để các đảng CS khác nhau chế độ độc đảng biến cùng hóa những con người và dân tộc trong một cỗ guồng vô vọng để thực hiện xã hội.

Quan điểm dân chủ hiện đại, pháp trị và đa nguyên của các nền dân chủ hiện đại là một quan điểm mở (open) và mang tính năng động (dynamic).

Chính vì các lý do trên, muốn phục hồi đất nước và đem lại cho Việt Nam chiềm cao thế của cá nhân dân tộc, chúng ta phải song hành chế độ phục hồi văn hóa dân tộc và xây dựng dân chủ hiện đại, pháp trị và đa nguyên.

Đòi quyền phải nhận nhận nhận đây là khi chế độ độc đảng đa nguyên là chúng ta phải chế độ độc đảng đa nguyên tuy vậy, không phải chế độ độc đảng đa nguyên biến mất để làm bình phong cho một chế độ độc đảng như Hoa Kỳ. Những phe nhóm quyên luyến có thể không chế độ chính đảng trong một chế độ độc đảng dằng dặc kéo dài đau đớn cho cá nhân dân tộc. Những phe nhóm quyên luyến cũng có thể không chế độ hai chính đảng để không chế độ toàn bộ xã hội và làm chậm trễ những tiến trình cải tiến xã hội như tại Hoa Kỳ.

Tuy nhiên nếu chúng ta có một môi trường đa nguyên thực sự, thì xã hội đảng phái nhiễu nhương và các nhóm quyên luyến sẽ không bao giờ không chế độ toàn diện được. Nhất là khi nguyên tắc đa nguyên được công nhận bởi việc hiện đại hóa thể chế bộ máy chính trị đi theo thể

(proportional representation) và trách nhiệm bầu cử cưỡng bách (compulsory voting).

Nhß đã trình bày trong bài “Nhßng khuyến khích điếm cử a nßn dân chß Hoa Kß”, bầu cử điếm theo tß lệ phßi nhßy bßn tßi đa vßi tß lệ cử tri. Mßt chính đßng có 5% dân bầu cử phßi có 5% điếm điếm trong qußc hßi. Mßi ngßi dân phßi có trách nhiệm đi bầu. Nßu không đi bầu sẽ bị phạt. Điếm này sẽ làm cho nhßng dân nghèo cũng đi bầu như nhßng ngßi khá giả. Về lâu về dài, tißng nói cử a ngßi nghèo sẽ đßc cßng nghe nhißu hơn, giảm thiểu sự bất công xã hội trong các chính sách qußc gia.

Vßi tính nhßy bßn cử a tßng lá phiếu ußng cao và vßi tính đa nguyên tuyßt đßi cử a môi trường chính trị ngày càng vßng mßnh, sẽ không có tình trạng các phe nhóm quyßn lßc khßng chß toàn bộ chính trị trường, tßo ra nhßng bất công bất trị.

Mußn nhß thế, ngßi điếm thân đi làm cách mạng phßi có vißn kißn.

Lußt Sß Đào Tăng Dßc